**TUẦN 22**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: ĐỒNG QUÊ YÊU DẤU**

**Bài 13: CUỘC SỐNG ĐÔ THỊ (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai: Long Thành, rành rành, Hàng Giày, Hàng Lờ, Hàng Nón, thật là, rủ nhau, chẳng sai, Mã Vĩ, Hàng Giày, trải xem, cũng xinh, …Ngắt nghỉ hơi đúng.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài, VD: Long Thành, rành rành, trải, ...

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài ca dao: Ca ngợi sự phong phú, đa dạng của của phố phường Hà Nội, thể hiện nét đẹp văn hoá của Thủ đô.

- Củng cố cách viết tên riêng Việt Nam.

- Phát triển năng lực văn học:

 + Biết bày tỏ sự yêu thích với cách tạo nên một bài thơ (ghép tên các phố của

Hà Nội).

+ Biết thể hiện ý kiến của em để nói về điều mình thích trong bài thơ.

**2. Năng lực chung.**

- NL giao tiếp và hợp tác: biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- NL giải quyết vấn đề – sáng tạo: hoàn thành nhiệm vụ học tập;

- Năng lực tự chủ, tự học: chủ động, tích cực để thực hiện các nhiệm vụ học tập

**3. Phẩm chất.**

 - Phẩm chất yêu nước, nhân ái: mở mang hiểu biết và thêm tự hào về Thủ đô Hà Nội.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý nét đẹp văn hoá của thủ đô qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Tìm hiểu về chủ điểm; Kể tên đô thị, tìm từ ngữ về cuộc sống đô thị- Cách tiến hành: |
| **(1) Kể tên một đô thị ở địa phương (huyện, tỉnh, thành phố) của em** - GV cho HS quan sát tranh và kể tên đô thị ở địa phương em**(2) Tham gia trò chơi Hái táo: Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm nổi bật của cuộc sống đô thị** GV mời HS 1 xung phong hái quả táo thứ nhất; HS 1 tự chọn một bạn tiếp sức cùng để hái quả táo thứ hai, ...; lần lượt như vậy cho đến khi các quả táo được hái hết. Kết quả cần đạt: HS chọn được 7 quả táo chứa các từ: náo nhiệt, đông đúc, năng động, tấp nập, nhộn nhịp, sầm uất, ồn ào.(3) **Giới thiệu chủ điểm và bài đọc mở đầu chủ điểm**(4) Giới thiệu bài: | - HS quan sát tranh. HS nêu theo suy nghĩ của mình.- HS tham gia trò chơi.-HS lắng nghe |
| **2. Khám phá***.***-** Mục tiêu:  + Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai: Long Thành, rành rành, Hàng Giày, Hàng Lờ, Hàng Nón, thật là, rủ nhau, chẳng sai, Mã Vĩ, Hàng Giày, trải xem, cũng xinh, …Ngắt nghỉ hơi đúng. + Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài, VD: Long Thành, rành rành, trải, ...  + Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài ca dao: Ca ngợi sự phong phú, đa dạng của của phố phường Hà Nội, thể hiện nét đẹp văn hoá của Thủ đô. + Củng cố cách viết tên riêng Việt Nam. - Phát triển năng lực văn học **-** Cách tiến hành: |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm toàn bài ca dao, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh- Gọi 1 HS đọc toàn bài.- GV gọi HS đọc nối tiếp mỗi em 2 câu.- Luyện đọc từ khó: *Long Thành, rành rành, Hàng Giày, Hàng Lờ, Hàng Nón, thật là, rủ nhau, chẳng sai, Mã Vĩ, Hàng Giày, trải xem, cũng xinh* Luyện đọc câu: *Rủ nhau/ chơi khắp/ Long Thành/**Ba mươi sáu phố/ rành rành chẳng sai//**-* Luyện đọc: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp theo nhóm 4.- GV nhận xét các nhóm.**\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ Câu 1: Tên bài ca dao cho em biết bài này nói về điều gì?+ Câu 2: Theo bài ca dao, Hà Nội ngày xưa có bao nhiêu phố?GV mở rộng: Bài ca dao rất thú vị. Đọc bài ca dao, chúng ta có thể nhớ được tên các phố của Hà Nội xưa, từ đó phần nào thấy được sự sầm uất của kinh thành Thăng Long.+ Câu 3: Đọc các tên phố, tìm hiểu phố đó ngày xưa chuyên làm hoặc bán mặt hàng gì?GV bổ sung:+ Câu 4: Bài ca dao ghép tên các phố ở Hà Nội thành thơ. Theo em, điều đó có ý nghĩagì? Chọn ý em thích. GV giải thích yêu cầu của bài tập: Mỗi người có thể đưa ra cách giải quyết riêng của mình. Cần trao đổi, thảo luận để khẳng định ý kiến, thuyết phục người nghe bằng các lí do phù hợp.- GV mời HS nêu nội dung bài.- GV Chốt: ***Bài ca dao thể hiện tình yêu và niềm tự hào của tác giả dân gian khi nói về sự sầm uất của thành Thăng Long (Hà Nội ngày nay) với 36 phố phường. Qua bài ca dao, các em có thêm hiểu biết, thêm mến yêu những vẻ đẹp văn hoá của Thủ đô Hà Nội.*** | - Hs lắng nghe.- HS lắng nghe cách đọc.- 1 HS đọc toàn bài.- HS quan sát- HS đọc nối tiếp mỗi em 2 câu.- HS đọc từ khó.- 2-3 HS đọc câu.- HS luyện đọc theo nhóm 4.- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:+ Tên bài cho biết bài ca dao nói về phố phường của Hà Nội xưa. + Theo bài ca dao, Hà Nội ngày xưa có 36 phố.+ HS nêu và lần lượt các bạn bổ sung. + Nhóm đoi thảo luận và đưa ra ý kiến. Ví dụ,  - Nhóm tôi chọn ý a, vì trong bài ca dao, chỉ cần đặt tên của 36 phố phường Hà Nội cạnh nhau đã tạo thành một bài thơ hay/ - Nhóm tôi chọn ý b vì qua bài ca dao, có thể thấy Hà Nội rất đẹp/- Nhóm tôi chọn ý c, vì tác giả rất yêu Hà Nội mới nhớ và ghép được tên 36 phố của kinh thành Thăng Long thành bài thơ.- HS nêu  |
| **3. Hoạt động luyện tập**- Mục tiêu:+ Nhận xét cách viết tên địa lí Việt Nam+ Thực hành viết tên địa lí Việt Nam.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| ***1. Tên các phố trong bài ca dao được viết như thế nào? (dùng thẻ)***- GV yêu cầu 1 HS đọc đề bài. Cả lớp đọc thầm theo.- GV giao nhiệm vụ làm việc cá nhân- GV tổ chức giơ thẻ- GV mời HS nhận xét.- GV nhận xét tuyên dương.GV lưu ý: Các phố cổ ở Hà Nội xưa vốn làm hoặc bán một thị mặt hàng nào đó nên đều gọi bằng từ hàng (giống như cửa hàng) và từ chỉ mặt hàng (VD: bạc, gà, giấy,...). Về sau, mỗi tiếng trở thành một phần của tên phố nên được viết hoa: Hàng Bạc, Hàng Gà, Hàng Giấy,...***2. Thực hành viết tên địa lí Việt Nam*** ***Viết tên 2 thành phố ở Việt Nam mà em biết (BT 2).***– GV mời HS đọc BT2. Cả lớp đọc thầm theo.− HS làm việc độc lập viết tên 2 thành phố ở Việt Nam mà em biết vào bảng con.- GV quan sát nhận xét, hướng dẫn HS sửa lỗi- GV nhận xét tuyên dương.**TỰ ĐỌC SÁCH BÁO**GV giao nhiệm vụ cho HS:1. Tự đọc sách báo ở nhà theo yêu cầu đã nêu trong SGK (về nội dung bài đọc, loại bài đọc, số lượng mỗi loại bài đọc).2. Viết vào phiếu đọc sách: Tên bài đọc và một số nội dung chính (nhân vật hoặc sự việc, hình ảnh, câu văn, câu thơ em thích); cảm nghĩ của bản thân. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.- HS làm việc cá nhân.- GV cho cả lớp giơ thẻ (a / b/c) để nếu ý mình đã chọn- HS nhận xét chốt ý C đúng Viết hoa chữ cái đầu của mỗitiêng tạo thành tên đó- 1-2 HS đọc yêu cầu bài.- Cá nhân tự viết vào bảng con sau đó trình bày trước lớp.- Lớp nhận xét, sửa lỗiVD: **Hà Nội, Đà Lạt, Đồng Hới, Hạ Long, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ ...** -Nghe GV hướng dẫn về nhà thực hiện |
| **4. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.+ Cho HS quan sát video cảnh phố phường Hà Nội ngày nay+ Em có cảm nhận gì khi được xem cuọn video?- Nhắc nhở các em cần nghiêm túc trong các hoạt động tập thể. Biết giữ trật tự, lắng nghe, không ồn ào gây rối,...- Nhận xét, tuyên dương- Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS quan sát video.+ Trả lời theo cảm nhận của mình.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**-------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 13: CUỘC SỐNG ĐÔ THỊ**

**ÔN CHỮ VIẾT HOA: R, S (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn luyện cách viết chữ hoa R, S cỡ nhỏ và chữ thường cỡ nhỏ thông qua bài tập ứng dụng.

- Viết tên riêng: Sầm Sơn.

- Viết câu ứng dụng: Rừng thu trăng rọi hoà bình / Nhớ ai tiếng hát ân tình, thuỷ chung.

- Phát triển năng lực văn học: Hiểu câu thơ thể hiện niềm tự hào, mến yêu cảnh đẹp thiên nhiên và nỗi niềm thương nhớ dành cho con người.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: đọc và viết chữ hoa, câu ứng dụng

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết nêu nhận xét về nét các chữ hoa

**3. Phẩm chất.**

**-** Phẩm chất yêu nước**:** thêm yêu thiên nhiên đất nước và con người Việt Nam

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, kiên nhẫn, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học: Trò chơi: Tiếp sức+ Thi đua nói tiếp nhau nêu những từ ngữ chỉ cuộc sống sôi động nơi đô thị.+ GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.***-** Mục tiêu: + Ôn luyện cách viết chữ hoa R, S cỡ nhỏ và chữ thường cỡ nhỏ thông qua bài tập ứng dụng.**-** Cách tiến hành: |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện viết trên bảng con.*****a) Luyện viết chữ hoa.***- GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa R, S.- GV mời HS nhận xét sự khác nhau, giống nhau giữa các chữ R, S.- GV viết mẫu lên bảng.- GV cho HS viết bảng con.- Nhận xét, sửa sai.***b) Luyện viết câu ứng dụng.***\* Viết tên riêng: ***Sầm Sơn***- GV giới thiệu: Sầm Sơn là một thành phố ven biển thuộc tỉnh Thanh Hoá. Thành phố này là một địa điểm du lịch nổi tiếng với bờ biển dài, sóng vừa phải, không có đá ngầm; phong cảnh thiên nhiên “sơn thuỷ hữu tình” cùng những khu nghỉ dưỡng tiện nghi,...- GV mời HS luyện viết tên riêng vào bảng con.- GV nhận xét, sửa sai.\* Viết câu ứng dụng: **Rừng thu trăng rọi hoà bình /****Nhớ ai tiếng hát ân tình, thuỷ chung.**- GV mời HS nêu ý nghĩa của 2 câu thơ trên.- GV nhận xét bổ sung: Đây là hai câu thơ trích từ bài thơ Việt và người Việt Bắc, nơi mà nhà thơ cùng đông đội đã gắn bó trong những năm tháng Bắc của Tố Hữu. Hai câu thơ thể hiện tình cảm mến yêu của tác giả dành cho cảnh kháng chiến chống thực dân Pháp.- GV mời HS luyện viết từ vào bảng con.- GV nhận xét, sửa sai | - HS quan sát lần 1 qua video.- HS quan sát, nhận xét so sánh.- HS quan sát lần 2.- HS viết vào bảng con chữ hoa R, S- HS lắng nghe.- HS viết tên riêng trên bảng con: Sầm Sơn.- HS trả lời theo hiểu biết.- HS viết từ ứng dụng vào bảng con: *Rừng, Nhớ* - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập***.***-** Mục tiêu: + Ôn luyện cách viết chữ hoa R, S cỡ nhỏ và chữ thường cỡ nhỏ trong vở luyện viết. + Viết tên riêng: Sầm Sơn và câu ứng dụng trong vở luyện viết 3.**-** Cách tiến hành: |
| - GV mời HS mở vở luyện viết 3 để viết các nội dung:+ Luyện viết chữ R, S.+ Luyện viết tên riêng: Sầm Sơn+ Luyện viết câu ứng dụng:*Rừng thu trăng rọi hoà bình /**Nhớ ai tiếng hát ân tình, thuỷ chung.* - GV theo dõi, giúp đỡ HS hoàn thành nhiệm vụ.- Chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương. | - HS mở vở luyện viết 3 để thực hành.- HS luyện viết theo hướng dẫn của GV- Nộp bài- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.+ Cho HS quan sát một số bài viết đẹp từ những học sinh khác. + GV nêu câu hỏi trao đổi để nhận xét bài viết và học tập cách viết.- Nhận xét, tuyên dương- Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS quan sát các bài viết mẫu.+ HS trao đổi, nhận xét cùng GV.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |

**-----------------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT: NÓI VÀ NGHE**

 **TRAO ĐỔI: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ( TIẾT 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

 **- Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

 + Nghe cô (thầy) đọc văn bản, nhớ nội dung chính của văn bản. Dựa vào tranh minh hoạ và câu hỏi gợi ý, trả lời được các CH. Hiểu nội dung văn bản (môi trường đô thị đang bị ô nhiễm nhất là môi trường nước, không khí và cách mà con người góp phần giảm ô nhiễm môi trường).

 + Lắng nghe bạn trả lời, biết nhận xét, đánh giá câu trả lời của bạn.

 + Biết trao đổi cùng các bạn về những thông tin trong bài**.**

 **- Phát triển năng lực văn học**

 Bước đầu biết nói một cách hình ảnh để gây chú ý đối với người nghe.

- **Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất**

 + NL giao tiếp và hợp tác nhìn vào mắt người cùng trò chuyện;

 + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết trao đổi vấn đề một cách chủ động, tự nhiên, tự tin

 - Góp phần phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm;Có ý thức bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + HS xem một đoạn video clip nói về ô nhiễm môi trường đô thị. + Em hãy cho viết về tình hình ô nhiễm môi trường ở địa phương.+ GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS xem video-HS nêu thực tế- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.***-** Mục tiêu:  + Nghe cô (thầy) đọc văn bản, nhớ nội dung chính của văn bản. Dựa vào tranh minh hoạ và câu hỏi gợi ý, trả lời được các CH. + Hiểu nội dung văn bản: Môi trường đô thị đang bị ô nhiễm nhất là môi trường nước, không khí và cách mà con người góp phần giảm ô nhiễm môi trường.**-** Cách tiến hành: |
| **2.1. Hoạt động 1: Nghe thông tin và trả lời câu hỏi****a. Nghe thông tin**- GV trình bày văn bản- GV lưu ý HS theo dõi những câu hỏi trong SGK để có định hướng khi nghe.+ HS nghe lần 1: Nhớ nội dung chính của bài và ghi lại những từ khó cầngiải nghĩa.+ HS nghe lần 2: Rà soát những từ khó đã ghi trước đó xem đầy đủ, chính xác chưa; ghi nhanh thông tin để trả lời các câu hỏi.+ HS nghe lần 3: Rà soát lại các câu trả lời, điều chỉnh bổ− GV cùng HS giải thích những từ khó mà HS chưa rõ nghĩa.**+ Trả lời câu hỏi**:  -GV mời 1 HS đọc 4 câu hỏi trong BT 1. Cả lớp đọc thầm theo. GV tổ chức các trò chơi: ***Phỏng vấn.*** Với mỗi câu hỏi, GV mời 1 HS trả lời; cả lớp cho ý kiến bằng cách giơ tay nếu đồng ý hoàn toàn. Những HS chưa đồng ý hoàn toàn sẽ chia sẻ ý kiến. GV nhận xét và chốt câu trả lời đúng.(1) Vì sao môi trường ở đô thị dễ bị ô nhiễm? (2) Nguyên nhân chính gây ô nhiễm môi trường nước là gì? (3) Nguyên nhân chính gây ô nhiễm không khí là gì?  (4) Ô nhiễm nước và không khí gây ra những bệnh gì? (5) Để giảm ô nhiễm, chúng ta cần làm gì? - Các nhóm cử đại diện chơi trò chơi - GV tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá **2. 2. Hoạt động 2. Thảo luận*****Em đã và sẽ làm gì để góp phần giảm ô nhiễm môi trường?*** (BT 2)− 1 HS đọc câu hỏi 2. Cả lớp đọc thầm theo.- GV hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm đôi để trả lời câu hỏi.− HS chia sẻ với bạn những việc đã làm và sẽ làm.- GV khuyến khích, hướng dẫn HS:+Chia sẻ về những việc bản thân đã làm. + Chia sẻ về dự định làm một số việc vừa sức để góp phần bảo vệ môi trường- GV gọi 2 – 3 HS phát biểu, các HS khác bổ sung, nhận xét.- GV nhận xét và chốt lại vấn đề: Môi trường sống rất quan trọng, vì đó là không gian sinh sống chung của muôn loài. Mỗi người cần có ý thức bảo vệ môi trường, nhất là ở những đô thị lớn, nơi môi trường đang có những biểu hiện ô nhiễm nghiêm trọng. …- GV nhận xét, sửa sai | - HS nghe văn bản- Theo dõi để định hướng khi nghe.- Hs đọc- HS tham gia trò chơi+ Do đô thị là nơi tập trung đông người.+ Do nước thải, rác thải làm bẩn ao hồ, sông và mạch nước ngầm.+ Do khí thải từ nhà máy, ô tô, xe máy; do rác thải, nước thải,... từ nhà máy, bệnh viện, công trình xây dựng và các gia đình.+ (Ô nhiễm nước và khôngkhí gây ra các bệnh về mắt, da, đường hô hấp, đường ruột và cả bệnh ung thư,....+ Chính quyền hoặc các cơ quan,vị có trách nhiệm cần xử lí nguồn gây ô nhiễm từ nhà máy, bệnh viện, công trình xây dựng và các gia đình. Người dân cần bỏ rác đúng nơi quy định, không xả nước thải vào nguồn nước; lựa chọn phương tiện giao thông công cộng; dùng xe đạp thay cho ô tô, xe máy khi đi gần.-HS đọc câu hỏi, cả lớp đọc thầm - Nhóm thảo luận.- HS chia sẻ:+ giữ gìn vệ sinh nơi ở, lớp học; bỏ rác đúng quy định, hạn chế dùng túi nilon,...+ đi xe đạp hoặc xe buýt tới trường, trồng và chăm sóc cây xanh, hạn chế sử dụng đồ dùng đựng sản phẩm một lần,.....- HS xung phong trả lời câu hỏi. - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.- GV cho Hs nghe thông tin về bảo vệ môi trường đô thị- GV trao đổi những cảm nhận của em sau khi nghe thông tin- GV giao nhiệm vụ HS về nhà kể lại cho người thân nghe những thông tin vè bảo vệ môi trường đô thị.- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.- Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS theo dõi thông tin - HS cùng trao đổi nêu cảm nhận của mình- HS lắng nghe, về nhà thực hiện.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: ĐỒNG QUÊ YÊU DẤU**

**Bài đọc 2: NHỮNG TẤM CHÂN TÌNH (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vẫn, thanh HS dễ viết sai: trở lại, không lăn nổi, nắng chói chang, nhiêu đó,mưa rào, rả rích, chủ quán, vẫy tay, loay hoay, nhiều lần nữa. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa.

 - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài: tấm chân tình, choáng ngợp, hủ tiếu,

tô, nhen, trông nhau, nhiêu... Trả lời được các CH về nội dung bài.

 - Hiểu ý nghĩa của bài: Những ấn tượng đẹp của tác giả khi đến với Thành phố Hồ Chí Minh, đặc biệt là ấn tượng về cách sống chân tình của con người nơi đây.

 Nhận biết các câu có sử dụng từ bằng. Biết đặt câu bày tỏ cảm xúc về một nội dung của bài đọc.

 **- Phát triển năng lực văn học:** Biết bày tỏ sự yêu thích đối với các câu văn

hay, hình ảnh đẹp trong văn bản.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các câu hỏi; nhận biết tác dụng của dấu ngoặc kép

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: tự hào về đất nước, yêu mến những thành phố của đất nước mình - Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua bài đọc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi “Tiếp sức”.- Hình thức chơi: HS nối tiếp mỗi em nêu tên Phố ở Hà nội mà em biết- GV Nhận xét, tuyên dương.-Cho HS nghe một đoạn trong bài hát Mùa xuân trên Thành phố Hồ Chí Minh của nhạc sĩ Xuân Hồng do một bạn thiếu niên/nhóm thiếu niên trình bày + Bài hát này nói về thành phố nào? - GV dẫn dắt vào bài mới: | - HS tham gia trò chơi- Lần lượt mỗi học sinh đều thực hiện.- HS lắng nghe.- Bài hát nói về Thành phố Hồ Chí Minh |
| **2. Khám phá***.***+** Mục tiêu:  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vẫn, thanh HS dễ viết sai: trở lại, không lăn nổi, nắng chói chang, nhiêu đó,mưa rào, rả rích, chủ quán, vẫy tay, loay hoay, nhiều lần nữa. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài: tấm chân tình, choáng ngợp, hủ tiếu,tô, nhen, trông nhau, nhiêu... Trả lời được các CH về nội dung bài.  - Hiểu ý nghĩa của bài: Những ấn tượng đẹp của tác giả khi đến với Thành phố Hồ Chí Minh, đặc biệt là ấn tượng về cách sống chân tình của con người nơi đây.**- +**Cách tiến hành: |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm toàn bài. - GV HD đọc: Đọc diễn cảm toàn bài. Giọng thong thả, ttrang trọng. Nhấn giọng các từ gợi tả, gợi cảm. - Gọi 1 HS đọc toàn bài.- GV chia đoạn: (6 đoạn)+ Đoạn 1: Từ đầu đến *ngoài bắc*.+ Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *mà sống*+ Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *nhiều lắm*+ Đoạn 4: Còn lại- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.- Luyện đọc từ khó:  *trở lại, không lăn nổi, nắng chói chang, nhiêu đó, mưa rào, rả rích, chủ quán, vẫy tay, loay hoay, nhiều lần nữa*- Luyện đọc câu: *Lần đầu tới Thành phố Hồ Chí Minh, / tôi bị choáng ngợp bởi thành phố khác xa nơi tôi sống. / Thành phố đón tôi bằng cơn mưa rào bất chợt./ Mưa đến nhanh và kết thức cũng nhanh,/ chẳng rả rích như nhừng cơn mưa ngoài Bắc.//*- GV kết hợp cho HS giải nghĩa từ*-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.- GV nhận xét các nhóm.**\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**- GV tổ chức theo kĩ thuật Mảnh ghép: mỗi nhóm chuyên trả lời 1 câu hỏi. Sau đó, ở nhóm ghép, HS sẽ thảo luận cả 3 câu hỏi.- Một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận; các nhóm khác nêu ý kiến, bổ sung.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ Câu 1: Lần đầu đến Thành phố Hồ Chí Minh, tác giả có ấn tượng gì?+ Câu 2: Lần thứ hai đến thành phố, tác giả có thêm ấn tượng đặc biệt về điều gì?+ Câu 3: Câu nói của chú chủ quán “Có gì đâu, con! Người với người trông nhau mà sống.” thể hiện cách sống như thế nào?GV cho HS liên hệ thực tế.GV nhận xét, tuyên dương. - GV mời HS nêu nội dung bài.- GV Chốt: ***Những ấn tượng đẹp của tác giả khi đến với Thành phố Hồ Chí Minh, đặc biệt là ấn tượng về cách sống chân tình của con người nơi đây.*** | - Hs lắng nghe.- HS lắng nghe cách đọc.- 1 HS đọc toàn bài.- HS quan sát- HS đọc nối tiếp theo đoạn.- HS đọc từ khó.- 2-3 HS đọc câu.- HS ghép được các từ ngữ với lời giải từ ngữ- HS luyện đọc theo nhóm 4.- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:+ Đó là sự choáng ngợp bởi thành phố này lộng lẫy, náo nhiệt, khác xa nơi tác giả sống; ấn tượng về cơn mưa bất chợt, đến rất nhanh và kết thúc cũng nhanh, khác với những cơn mưa rả rích ngoài miền Bắc.+ Tác giả ấn tượng về “cái nắng chói chang” và đặc biệt là ấn tượng về cách ứng xử rất tình cảm của những con người bình dị nơi đây (chú chủ quán hủ tiếu, những người uống cà phê ven đường).+ Câu nói thể hiện cách sống đẹp của những con người bình dị qua việc ứng xử rất chân tình: luôn để ý, quan tâm tới mọi người xung quanh (nhất là những người yếu thế) và sẵn sàng giúp đỡ khi họ cần.- 1-2 HS nêu nội dung bài theo hiểu biết.- HS đọc lại nội dung bài. |
| **3. Hoạt động luyện tập**- Mục tiêu:+ Tìm câu có sử dụng từ “bằng” + Biết đặt câu bày tỏ cảm xúc về một nội dung của bài đọc.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| - GV yêu cầu HS đọc đề bài bài tập 1- GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp- GV mời đại diện nhóm trình bày.***1. Tìm câu có sử dụng từ “ bằng”*****-** GV chiếu bài làm lên bảng.**-** Cho HS làm việc nhóm đôi viết vào VBT- Cho nhóm báo cáo kết quả, Gv chiếu bài làm HS lên**-** Lớp nhận xét, GV nhận xét chốt đáp án đúng- GV nhận xét tuyên dương.***2. Biết đặt câu bày tỏ cảm xúc về một nội dung của bài đọc.***- GV yêu cầu HS đọc đề bài.- GV giao nhiệm vụ làm việc cá nhân sau đó dán câu đã ghi vào nhóm; Đại diện nhóm trình bày- GV mời HS trình bày. GV trình chiếu BT 2 trên bảng, một số HS trình bảy kết quả- GV mời HS khác nhận xét.- GV nhận xét tuyên dương | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.- HS làm việc theo nhóm, suy nghĩ và trả lời câu hỏi:- HS trình bày, lớp nhận xét. Nêu ý kiến:+ Thành phố đón tôi bằng cơn mưa rào bất chợt.+ Lần thứ hai trở lại, thành phố đón tôi bằng cái nắng chói chang.- 1-2 HS đọc yêu cầu bài.- HS làm việc cá nhân, và ghép vào phiếu nhóm để trình bày.a) Đặt câu về thời tiết ở Thành phố Hồ Chí Minh:  - “Những cơn mưa của thành phố này thật lạ!”/  - “Chao ôi, sao nắng chói chang thế”.b) Đặt câu về người Thành phố Hồ Chí Minh: - “Con người nơi đây thật đáng mến!”/  -“Người Thành phố đáng yêu quá!”.- Các nhóm nhận xét. |
| **4. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.– giai đoạn chống dịch Covid - 19 của thành phố – để các em chia sẻ hiểu biết của mình về Thành phố Hồ Chí Minh nhân hậu và kiên cường.- Nhận xét, tuyên dương- Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS chia sẻ theo cảm nhận của mình.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**-------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI VIẾT 2: THƯ ĐIỆN TỬ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

 - **Phát triển năng lực ngôn ngữ**

 Bước đầu làm quen với thư điện tử, biết hình thức trình bày một bức thư điện tử (người nhận, chủ đề thư, lời đầu thư, nội dung thư, cuối thư); những phương tiện cần thiết để viết và gửi thư điện tử.

 **- Phát triển năng lực văn học:**

- Thể hiện được tình cảm, cảm xúc của bản thân qua thư.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của GV.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết vận dụng những điều đã học để có thể viết được thư điện tử.

 - Năng lực giao tiếp và hợp tác: trao đổi với bạn về cách trả lời thư điện tử

 **3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận.

 - Bồi dưỡng tình cảm gia đình thông qua việc viết được thư điện tử.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức nghe hát : ba ngọn nến lung linh để khởi động bài học.- GV cùng trao đổi về nội dung bài hát- GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe bài hát.- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.***-** Mục tiêu: - Viết được bức thư cho người thân theo 1 trong 2 đề; chữ viết rõ ràng, đúng chính tả, ngữ pháp. Biết viết phong bì thư- Phát triển năng lực văn học: Bộc lộ được cảm xúc của bản thân khi kể; thể hiện được tình cảm và thái độ lịch sử**-** Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 1: TRẢ BÀI VIẾT 2: Viết thư kể chuyện**- GV trả Bài viết 2 (Bài 12): Viết thư gửi người thân (ông, bà,cô, chú, bác, dì, cậu,...) theo một trong hai đề: Biểu dương những câu văn, đoạn văn hay. Nêu những điều HS cần rút kinh nghiệm.- GV nhận xét, bổ sung. | - GV nghe HS nhận xét, sửa sai- Các nhóm khác nhận xét, trao đổi thêm |
| **3. Luyện tập***.***-** Mục tiêu: + Viết được đoạn văn kể về việc chuẩn bị đi khai giảng. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.+ Biết sử dụng dấu câu phù hợp. **-** Cách tiến hành: |
| **3.1. 1. Giới thiệu bài**- GV mời HS viết vào vở ôli.- GV theo dõi, giúp đỡ các em viết bài.**3.1.2. Chuẩn bị.**− GV mời 1 HS đọc trước lớp YC của BT 1.– GV cho HS chọn đề 1 hoặc đề 2.− GV đặt câu hỏi gợi ý:+ Em sẽ viết thư gửi ai? + Dòng đầu thư, em sẽ viết thế nào? + Em dùng cặp từ xưng hô nào để thể hiện sự kính trọng? + Trong phần nội dung, em sẽ hỏi thăm ông điều gì, kể cho ông nghe điều gì?+ Phần cuối thư, em chúc ông điều gì, hứa hẹn điều gì? + Kết thúc lá thư, em viết gì? - GV nhận xét, tuyên dương.**3.1.3: Viết thư (BT 1, BT 2)** -HS viết thư vào giấy đã chuẩn bị. HS minh hoạ nội dung bức thư: gắn tranh ảnh chuẩn bị sẵn.− GV đến từng bàn giúp đỡ HS yếu, kém; khuyến khích HS khá, giỏi viêt, sáng tạo; phát hiện những bức thư hay.- GV mời một vài em đọc thư trước lớp.Cả lớp và GV nhận xét, khen ngợi những HS viết thư hay, diễn đạt lưu loát; dùng từ xưng hô phù hợp, tình cảm; minh hoạ đẹp, phù hợp nội dung bức thư.- GV đọc, chữa 5 – 7 bức thư (lỗi chính tả, từ, câu ,...). HS tự chữa lỗi trong bức thư của mình.- GV thu một số bài chấm và nhận xét chung cả lớp.**3.1.4: Viết phong bì thư (BT 3)**HS thực hành viết các thông tin cần thiết lên phong bì đã chuẩn bị; dán tem thư. - Một số HS giới thiệu phong bì thư của mình. HS và GV nhận xét. GV hướng dẫn HS sửa / bổ sung thông tin trên phong bì  | - HS viết bài vào vở ôli.- 1-3 HS đọc bài viết của mình trước lớp- các HS khác nhận xét+Em sẽ viết thư gửi ông nội em gửi nội em.+Em viết nơi viết thư; ngày, tháng, năm viết thư, VD: Nghệ An, ngày… tháng… năm 2022).+Em sẽ viết: Ông kínhyêu của cháu! / Nội yêu quý của con!/...+ Em sẽ hỏi thăm sức khoẻ của ông, kể cho ông nghe về cảm xúc của em sau một chuyến về thăm quê (một kì nghỉ ở nông thôn) / kể về những thay đổi tốt đẹp gần đây ở địa phương em.Em sẽ chúc ông luôn mạnh khoẻ. Em hứa sẽ đi thăm ông vào kì nghỉ hè tới.+ Em viết lời chào ông, kí tên và viết tên của em.- HS viết vào giấy-GV giúp đỡ- 2- 3 Hs đọc bài viết trước lớp.- HS trang trí thêm trên phong bì thư, như vẽ hoa, ngôi sao,... vào những vị trí phù hợp. |
| **4. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| **-** GV mở cho HS chơi trò chơi: Gấp thư+GV cho HS tham gia trò chơi để nhận biết cách gấp thư, bỏ thư vào phong bì, dán phong bì để chuẩn bị gửi thư.+ Nêu cảm nhận của em khi gấp phong bì thư- Nhận xét, tuyên dương- Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS lắng nghe bài hát.- Cùng trao đổi với GV về cảm nhận của mình về cách gấp phong bì thư.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |